

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 19-11-2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn, ông Nguyễn Đức Dân và bà Vũ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Anh Vượng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2019/TLHS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/10/1975 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm 11, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 5; dân tộc Kinh; giới tính Nam; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ là Vũ Thị Tr và 02 con; không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 27/5/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L (do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử theo yêu cầu của Tòa án): Luật sư Phùng Đức Tr, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Chị Vũ Thị Tr, sinh năm 1978; trú tại xóm 11, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

+ Ông Lương Đức Th, sinh năm 1950; trú tại xóm 11, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 27/5/2019 tại xóm AT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực trên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi vận chuyển vật liệu nổ trên chiếc xe máy Wave A biển số 20F1-43913. Vật chứng thu giữ gồm: 04 bao tải dứa màu cam, bên trong mỗi bao đều chứa chất bột màu nâu xám nghi là thuốc nổ có trọng lượng tổng cộng 125,02kg. Ngoài ra còn thu giữ của L một điện thoại di động, chiếc xe máy nêu trên và một số giấy tờ liên quan. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của L còn thu giữ một máy nghiền bằng kim loại màu xanh chạy bằng điện đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 28/5/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 125,02 kg chất bột màu nâu xám thu giữ của Nguyễn Văn L là vật liệu nổ, loại thuốc nổ tự chế (thành phần gồm có muối Amoni Nitrat trộn với bột gỗ). Tính năng, tác dụng của thuốc nổ tự chế là dùng để phá đá, mở đường, khai khoáng mỏ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai: Khoảng tháng 5/2018 L đi chăm sóc con trai bị tai nạn xe máy điều trị bệnh tại Bệnh viện A Thái Nguyên có gặp và làm quen với một người giới thiệu tên là C khoảng hơn 40 tuổi quê ở Bắc Giang; qua nói chuyện người này nói có nguồn đạm bán giá rẻ để chế tạo thuốc nổ, nếu mua thì C sẽ bán cho; đồng thời C hướng dẫn L cách thức chế tạo thuốc nổ theo công thức nghiền 100kg đạm trộn với 20kg mùn cưa, 02lít dầu diezen sẽ tạo nên thuốc nổ công nghiệp, rồi L với C lấy số điện thoại của nhau để liên lạc. Khoảng ngày 15 hoặc 16/5/2019 Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; trú tại tổ 16, phường QT, thành phố TN, là người trước đó cùng khai thác vàng với L ở tỉnh Quảng Nam, điện cho L nói là có người cần tìm mua thuốc nổ để phá đá, L nói lại với H là để xem có kiếm được không rồi sẽ trả lời. Đến ngày 20/5/2019 H dẫn một người thanh niên giới thiệu tên là Th đến gặp L tại quán bia của ông Nguyễn Đình Hn ở xóm 6, xã PX, huyện ĐT trao đổi việc mua bán thuốc nổ và hai người lấy số điện thoại của nhau, L bảo Th khi nào có thuốc nổ thì L sẽ điện. Ngày 21/5/2019 L điện thoại cho C ở Bắc Giang hỏi mua 100kg đạm để chế tạo thuốc nổ và C đồng ý bán cho L với giá 32.000đ/1kg. Sau khi điện thoại hẹn thống nhất, sáng ngày 23/5/2019 L đi chiếc xe máy trên theo chỉ dẫn của C đến điểm hẹn thuộc khu vực xóm TX, xã BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang. Tại đây có

một thanh niên khoảng 17 tuổi đem giao cho L 02 bao tải đạm có tổng trọng lượng 100kg, bên ngoài bao có in chữ "Đạm Hà Bắc", L trả cho người này số tiền 3.200.000đ rồi chở 02 bao tải đạm về nhà. Sau đó L điện thoại cho Th nói là có thuốc nổ bán với giá 85.000đ/1kg, Th đồng ý mua và hẹn khoảng chiều hoặc tối ngày 27/5/2019 đến lấy thuốc nổ. Do đã được C hướng dẫn cách thức chế tạo thuốc nổ nên L đã đi xin khoảng 22kg mùn cưa và mua 02 lít dầu Diezen để dùng vào việc chế tạo thuốc nổ. Chiều ngày 27/5/2019 L bỏ 02 bao tải đạm ra nền gian bếp nhà L một mình trực tiếp chế tạo thuốc nổ theo hướng dẫn của C; cụ thể cho đạm vào máy nghiền thành bột mịn rồi trộn với 22kg mùn cưa và 02 lít dầu diezen tạo thành thuốc nổ là chất hỗn hợp màu nâu xám, sau đó L cho số thuốc nổ này vào 04 bao tải dứa màu cam buộc kín. L sử dụng chiếc cân bàn loại một trăm kilôgam mượn của gia đình ông Lương Đức Th cùng xóm để cân bốn bao thuốc nổ. Khoảng 17 giờ ngày 27/5/2019 L gọi điện cho Th khi nào đến lấy thuốc nổ thì Th nói bắt đầu đang từ Tuyên Quang về, hơn một tiếng nữa sẽ về đến xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. L hẹn sẽ đợi Thanh ở khu vực đường cái chỗ cây đa thuộc xóm AT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L dùng xe máy vận chuyển 04 bao tải thuốc nổ làm hai chuyến ra điểm hẹn ở ven đường gần quán bia Hương Hiệp ở xóm AT, xã YL, huyện ĐT, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Do Th chưa đến nên L vào quán bia HH ngồi chờ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Th gọi điện cho L nói là đã về đến điểm như đã hẹn nên L đã ra chằng buộc số thuốc nổ lên xe máy để mang đi bán cho Th nhưng chưa kịp mang đi thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Ngày 18/9/2019 ông Lương Đức Th, trú tại xóm 11, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên nộp cho Cơ quan điều tra chiếc cân đồng hồ lò xo mà L mượn cân vật liệu nổ sau khi chế tạo.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-P1 ngày 15/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn L về tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ" theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Nguyễn Văn L cũng khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện như nêu trên, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của

bị cáo; đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 đến 16 năm tù, phạt bổ sung từ mười đến mười lăm triệu đồng.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố và cho rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; bị cáo không có tiền tiết kiệm, được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về nội dung cơ bản là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 5/2019, sau khi được một người giới thiệu tên là C hướng dẫn chế tạo vật liệu nổ, Nguyễn Văn L đã mua 100kg đạm Amoni Nitrat với giá 3.200.000đ đem về nhà chế tạo được 125,02kg vật liệu nổ cất giấu tại nhà bếp của L. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/5/2019, tại khu vực đoạn đường thuộc xóm AT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, khi L sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Wave A biển số 20F1-439.13 vận chuyển 125,02kg vật liệu nổ trên để bán cho người tên là Th thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Do đó bị cáo bị truy tố về tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ" theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 305 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Thuộc nổ các loại 100 kilôgam trở lên.

[2] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố là ông Nguyễn Đức Hào được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng các tình tiết như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có thể xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng.

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo mười triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước. Việc phạt bổ sung là biện pháp phòng ngừa tội phạm cần thiết.

[5] Về vật chứng được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; cụ thể: Toàn bộ số vật liệu nổ thu giữ của bị cáo và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc máy nghiền và chiếc xe máy là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội lẽ ra cần tịch thu sung quỹ Nhà nước nhưng qua thẩm vấn xác định là tài sản sở hữu chung của gia đình bị cáo nên cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo. Chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Chiếc cân đồng hồ là tài sản của ông Nguyễn Đức Th cho bị cáo mượn nhưng không biết việc bị cáo sử dụng vào việc cân vật liệu nổ nên cần trả lại ông Th là chủ sở hữu. Giấy phép lái xe của bị cáo cần trả lại bị cáo.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ".

1. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn L 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

a) Tịch thu tiêu hủy: Tổng cộng 124,22kg thuốc nổ tự chế (toàn bộ số thuốc nổ tự chế này hiện đang bảo quản tại Đại đội kho 29/PKT Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên theo Lệnh nhập kho số 32/NVC/2019 ngày 04/6/2019).

b) Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu OPPO A3S có số IMEI 1:866269040853719, IMEI 2: 866269040853701, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị vỡ kính cường lực dán màn hình.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

c) Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn L các tài sản:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE A màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 20F1-439.13, số khung RLHJA3902HY177166, số máy JA39E0177232, xe cũ đã qua sử dụng, có đầy đủ 02 gương chiếu hậu, không kiểm tra máy bên trong (kèm theo 01 đăng ký xe mô tô số 025514 cấp ngày 02/10/2017 mang tên Nguyễn Văn L; 01 bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô-xe máy số 6674975 cấp ngày 26/12/2018 mang tên Nguyễn Văn L).

- 01 máy xay (nghiền) bằng kim loại màu xanh đã qua sử dụng, chạy bằng điện, thân máy gắn mác ghi dòng chữ 6SW-1411, máy có một phễu bằng nhựa màu trắng, đã được niêm phong.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

d) Trả lại Nguyễn Văn L: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số X980969, cấp ngày 22/9/2005 mang tên Nguyễn Văn L.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

đ) Trả lại ông Lương Đức Th: 01 cân đồng hồ lò xo bằng kim loại, màu xanh, loại cân để cân trọng lượng tối đa 100kg do Công ty TNHH SX cân Nhơn

Hòa sản xuất tháng 12 năm 2010, số cân 247366, cân đã qua sử dụng, hiện còn sử dụng được.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lương Văn Hiễn